

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST  
Ngày 20-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thanh Hương

Ông Trịnh Văn Đoan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Sáu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Tạ Ngọc T (Tên gọi khác: Nhẽo), sinh năm 1992 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 2, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Ngọc R và bà Trần Thị M; tiền án: Không; Tiền sự: 02: Ngày 28/5/2014 bị Công an huyện H xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “gây thương tích”, chưa chấp hành và ngày 23/7/2020 bị Công an xã Minh Đ, huyện H xử phạt số tiền 1.750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích và sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành quyết định. Về nhân thân: Ngày 22/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 38 tháng 04 ngày về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số: 09/2011/HSST, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

\*Người bị hại:

1. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở M

Địa chỉ: xã Minh Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1972 - Chức vụ: Hiệu trưởng. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 1, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

2. Ông Võ Văn Q, sinh năm 1964. Vắng mặt

Đại chỉ: tổ 1, ấp B, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Ông Vũ Đức L, sinh năm 1960. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 6, KP.P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Ngọc T là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định. Do cần tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 12 giờ, ngày 01/11/2021, Tạ Ngọc T một mình điều khiển xe mô tô, hiệu Dream, không xác định được biển số đi xung quanh khu vực xã M, huyện H tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến phía sau Trường Tiểu học và Trung học cơ sở M, thấy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định leo qua tường rào vào trong Trường học tìm tài sản có giá trị để chiếm đoạt. T để xe mô tô ở phía ngoài rồi leo qua tường rào đi đến khu vực nhà vệ sinh thấy 06 cánh cửa nhôm, kính được gắn trên 06 cửa nhà vệ sinh. Tài dùng hai tay, lần lượt nhấc từng cánh cửa ra khỏi chốt cửa, rồi mang từng cánh cửa ra bên ngoài hàng rào, dùng chân đạp bẻ kính cửa, gập đôi cửa nhôm rồi để lên yên xe mô tô. Sau đó, Tài quay lại tường rào chiếm đoạt 03 thanh chống hàng rào bằng sắt, mỗi thanh dài 2,5 m. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T dùng xe mô tô chở đến tiệm ve chai của ông Lê Văn H, thuộc khu phố X, phường H, thị xã B gặp Lê Thị P (con của ông H) bán được số tiền 450.000 đồng. Số tiền trên Tài tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng hết. Ngày 08/11/2021 bà Nguyễn Thị Mỹ P, chức vụ: Hiệu trưởng - Người đại diện theo pháp luật của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở M viết đơn trình báo đến lực lượng Công an để được giải quyết.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTTTHS ngày 05/01/2022

của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hớn Quản kết luận:

- 06 (sáu) cánh cửa bằng nhôm, kính, mỗi cánh có kích thước (1,7x0,7)m; Loại nhôm hệ 700, dày 01mm, kính thường kích thước 5mm. Tổng 06 cánh có kích thước 7,14m<sup>2</sup> tại thời điểm chiếm đoạt trị giá là 2.856.000đ

- 03 (ba) thanh chông hàng rào bằng sắt kẽm, mỗi thanh dài 2,5m, sắt dày 1,2mm (mỗi thanh gồm 14 mũi sắt nhọn kích thước (2x4x12)cm). Tổng chiều dài là 7,5m tại thời điểm chiếm đoạt trị giá là 525.000đ

Tổng giá trị tài sản là: 3.381.000đ (Ba triệu ba trăm tám mươi một nghìn đồng).

**Vụ thứ 2:** Ngày 07/11/2021, Tạ Ngọc T tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, không xác định được biển số đi xung quanh khu vực xã M, huyện H tìm tài sản có giá trị để chiếm đoạt. Khi đi đến lô cao su của ông Võ Văn Q, thấy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định vào chòi trong lô tìm tài sản để chiếm đoạt. T vào nhà chòi chiếm đoạt 01 cánh cửa bằng tôn, kích thước (1,26x1,06)m rồi để lên xe mô tô. Sau đó tiếp tục đi đến chòi bên cạnh của ông Vũ Đức L chiếm đoạt 02 cánh cửa ra vào trước và sau bằng tôn, sắt, mỗi cánh kích thước (2,1x1,1)m và 02 cánh cửa sổ bên trái, bên phải bằng tôn, sắt, mỗi cánh kích thước (1x0,8)m. Sau khi chiếm đoạt được 5 cánh cửa, T mang đến tiệm ve chai của ông Lê Văn H bán được số tiền 490.000 đồng. Số tiền trên Tài tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản, Tạ Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTTTHS ngày 04/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

- 02 (hai) cánh cửa, mỗi cánh có kích thước (2,1x1,1)m và 02 (hai) cánh cửa, mỗi cánh có kích thước (1x0,8)m; Chất liệu bằng tôn, sắt; sắt dày 01mm. Tổng 04 cánh có kích thước 6,22 m<sup>2</sup> tại thời điểm chiếm đoạt trị giá là 4.043.000đ

- 01 cánh cửa, kích thước (1,26 x 1,06)m; Chất liệu bằng tôn, sắt; Sắt dày 01mm có giá tại thời điểm chiếm đoạt trị giá là 137.600 đồng

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 4.180.600đ (Bốn triệu một trăm tám mươi nghìn sáu trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 06/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Tạ Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 28 tháng đến 32 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: ngày 01/11/2021, Tạ Ngọc T đã leo qua tường rào phía sau Trường tiểu học và trung học cơ sở M lén lút tháo 06 cửa nhôm nhà vệ sinh và 03 thanh chống hàng rào bằng sắt rồi mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 07/11/2021, T lại tiếp tục vào chòi trong rẫy nhà anh Võ Văn Q lấy 01 cánh cửa bằng tôn rồi đến chòi nhà ông Vũ Đức L lấy 02 cánh cửa ra vào bằng sắt cùng 02 cửa sổ bằng tôn mang đi bán ve chai lấy tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt ngày 01/11/2021 là 3.381.000đ, ngày 07/11/2021 là 4.180.600đ.

Hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000đ đã đủ yếu cấu tố cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái quy định của pháp luật nhưng do lười lao động và để có tiền tiêu xài cá nhân, phục vụ cho việc sử dụng ma túy của mình mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho người dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, có 02 tiền sự về hành vi “gây thương tích” bị Công an huyện H xử phạt số tiền 750.000 đồng năm 2014 và hành vi “Cố ý gây thương tích và sử dụng trái phép chất ma túy” đã bị Công an xã M, huyện H xử phạt số tiền 1.750.000 đồng năm 2020. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân, cải tạo thành một người có ích xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo gây ra thiệt hại không lớn, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo thực hiện hành vi vào ngày 01/11/2021 và ngày 07/11/2021, mỗi lần bị cáo thực hiện đều chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở” lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTTTHS ngày 05/01/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H thì giá trị của 06 (sáu) cánh cửa bằng nhôm, kính, mỗi cánh có kích thước (1,7x0,7)m; Loại nhôm hệ 700, dày 01mm, kính thường kích thước 5mm có giá là 2.856.000đ; 03 (ba) thanh chông hàng rào bằng sắt kẽm, mỗi thanh dài 2,5m, sắt dày 1,2mm (mỗi thanh gồm 14 mũi sắt nhọn kích thước (2x4x12)cm) có giá là 525.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của Trường tiểu học và Trung học cơ sở M là 3.381.000đ. Người đại diện hợp pháp của Trường tiểu học và Trung học cơ sở M là bà Nguyễn Thị Mỹ P

yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.676.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Đây là sự tự nguyện của các bên, cần chấp nhận.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTTTHS ngày 04/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 02 (hai) cánh cửa, mỗi cánh có kích thước (2,1x1,1)m và 02 (hai) cánh cửa, mỗi cánh có kích thước (1x0,8)m, Chất liệu bằng tôn, sắt, sắt dày 01mm bị cáo chiếm đoạt của ông Vũ Đức L trị giá là 4.043.000đ; chiếm đoạt của ông Võ Văn Q 01 cánh cửa, kích thước (1,26 x 1,06)m; Chất liệu bằng tôn, sắt; Sắt dày 01mm có giá là 137.600 đồng. Ông L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000đ, bị cáo đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các bên, cần chấp nhận.

Ông Võ Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5]. Vật chứng của vụ án không thu hồi được nên không xem xét.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Tuyên bố bị cáo Tạ Ngọc T (Tên gọi khác: Nhẽo), phạm tội “Trộm cắp tài sản”

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2022.

[3]. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 170, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Tạ Ngọc T bồi thường cho Trường tiểu học và Trung học cơ sở M số tiền 8.676.000đ (tám triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), bồi thường cho ông Vũ Đức L số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn*

*phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

[4]. Án phí và quyền kháng cáo:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 733.800đ (bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- Công an huyện H;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Hải**